

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP
CÔNG NGHỆ CAO TRUNG AN

Cần Thơ, Ngày 30 tháng 03 năm 2020

M.S.D.N.



I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty cổ phần nông nghiệp công nghệ cao Trung An
- Giấy CNĐKKD : Giấy CN ĐKKD số **1800241736** do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 16 tháng 08 năm 1996, thay đổi lần thứ 19 ngày 23 tháng 11 năm 2017
- Vốn điều lệ : 350.000.000.000 đồng (Ba trăm lăm mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 350.000.000.000 đồng (Ba trăm lăm mươi tỷ đồng)
- Địa chỉ : 649A, Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, Phường Trung Kiên, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam
- Số điện thoại : 02923.857.336
- Số fax : 02923.857.199
- Website : <http://www.trunganrice.com/>
- Mã cổ phiếu : **TAR**

* Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao TRUNG AN, tiền thân là Công ty TNHH Trung An, được thành lập ngày 16/08/1996 tại Ấp Thạch Phước 1 – Xã Trung An – Thốt Nốt – Cần Thơ với số vốn ban đầu là 600.000.000 đồng. Thời gian đầu, công ty chủ yếu thu gom gạo sau đó phân phối cho các đối tác nội địa. Khách hàng lớn thời điểm này của Trung An là các Tổng công ty lương thực.
- Năm 2004, Trung An được cấp giấy phép xuất khẩu gạo và bắt đầu xuất gạo sang các đối tác nước ngoài. Đến thời điểm hiện tại, công ty đã trải qua 14 năm hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu gạo.
- Năm 2005 đánh dấu giai đoạn doanh nghiệp tư nhân được xuất khẩu gạo trực tiếp, Trung An mở rộng thị trường và nhanh chóng trở thành đơn vị xuất khẩu gạo lớn của Đồng Bằng Sông Cửu Long. Từ năm 2005 đến năm 2015, Công ty TNHH Trung An đã đóng góp vào kim ngạch xuất khẩu của Thành phố Cần Thơ trên 300 triệu USD. Cùng với thành quả đó, Hiệp hội lương thực Việt Nam đã trao tặng Giấy chứng nhận hội viên Hiệp hội lương thực Việt Nam.



- Năm 2009, UBND tỉnh Hậu Giang đã trao tặng Cúp vàng doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu uy tín cho Công ty TNHH Trung An.
- Năm 2010 mô hình cánh đồng mẫu lớn của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn mới được phát động, Công ty TNHH Trung An là đơn vị đi đầu thực hiện cánh đồng mẫu lớn và đầu tư vào phát triển nông nghiệp nông thôn theo sự kêu gọi của Đảng, Nhà nước, Chính Phủ và Bộ ngành. Công ty Cổ phần nông nghiệp Công nghệ cao Trung An hiện là đơn vị triển khai thực hiện cánh đồng mẫu lớn đứng hàng đầu cả nước, cả về quy mô diện tích cũng như chất lượng, xây dựng thương hiệu gạo Việt Nam trên thị trường quốc tế, đơn vị có diện tích trồng lúa sạch và lúa hữu cơ lớn nhất cả nước thời điểm hiện tại. Với những thành công trong năm, Chủ tịch UBND Thành phố Cần thơ đã trao tặng Doanh nghiệp đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động xuất khẩu. Và Hiệp hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam đã trao tặng Chứng nhận công ty đạt Danh hiệu Việt Nam Vàng.
- Năm 2011, Trung An tiếp tục vượt qua khó khăn của khủng hoảng kinh tế, giữ vững tiến độ và năng suất lao động, không ngừng học hỏi và lắp đặt các trang thiết bị tiên tiến. UBND tỉnh Sóc Trăng đã trao tặng Cúp vàng doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu uy tín.
- Năm 2012, Công ty được phòng TM & CN Việt Nam trao tặng Doanh nhân tiêu biểu khu vực ĐBSCL
- Năm 2014, Công ty được Phòng TM & CN Việt Nam trao tặng bằng khen Doanh nghiệp có sản phẩm tiêu biểu khu vực ĐBSCL
- Năm 2015 Trung An đã và đang khẳng định được vị thế, tạo dựng được thương hiệu gạo Trung An, chiếm được lòng tin đối với khách hàng trong nước cũng như khách hàng xuất khẩu. Năm 2015 đánh dấu bước phát triển thương hiệu cũng như uy tín trên thị trường nội địa, Trung An đã ký hợp đồng hợp tác chiến lược về sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với Công ty cổ phần Siêu thị Vinmart và Công ty TNHH Sản xuất phát triển nông nghiệp Vineco. Bên cạnh đó Công ty đã bán hàng cho hàng loạt đối tác lớn như: Xuất nhập khẩu Vimex, Công ty TNHH Angimex Kitoku, Công ty CP TM DV Gạo Thịnh, Công ty CP Nông sản Vinacam, Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Lương thực Miền Nam, Công ty CP DV TM Tổng hợp Vincomerce. Sản phẩm Công ty đáp ứng các tiêu chuẩn Global Gap, ECO SERC, ISO 22000, HACCP. Ngoài ra còn xuất đi các nước, các khách hàng nổi tiếng và có thương hiệu như SENGKANG IMPORT & EXPORT PTE.LTD, KONG HWA CHAN TRADING PTE LTD, ALWAYS FRESH TRADING CO PTY LTD, GL INTERNATIONAL CORP, JT INTERNATIONAL CO., LTD, EVERGREEN RICE PTE LTD.....





- Với những nỗ lực không ngừng, Doanh nghiệp đã được bằng khen do Thủ tướng Chính phủ trao tặng khi Công ty có những đóng góp tích cực trong xây dựng nông thôn mới từ năm 2010 đến năm 2015. Và Doanh nghiệp vì nhà nông năm 2015 do Bộ NN & PTNT.

- Trung An không ngừng đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, đầu tư máy móc thiết bị hiện đại và mở rộng vùng nguyên liệu nhằm sản xuất ra những sản phẩm tốt nhất đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của phía khách hàng nước ngoài cũng như khách hàng trong nước. Với sự thuận lợi của giao thông sông nước và địa hình bằng phẳng, các nhà máy của Trung An đều nằm ở vị trí thuận lợi cho việc vận chuyển gạo, đồng thời, đảm bảo việc xuất hàng nhanh chóng, thuận tiện.

- Cũng trong năm 2015, Công ty chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty TNHH sang công ty cổ phần theo giấy ĐKKD số 1800241736 do Sở Kế hoạch – đầu tư thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 16 tháng 08 năm 1996, thay đổi lần thứ 17 ngày 12 tháng 12 năm 2015 với vốn điều lệ là 200 tỷ đồng.

➤ Năm 2017, công ty tăng vốn từ 200.000.000.000 đồng lên 270.563.001.129 đồng bằng hình thức góp vốn bằng tài sản là quyền sử dụng đất sản xuất và bằng tiền cho cổ đông hiện hữu.

➤ Năm 2018, công ty thực hiện tăng vốn từ 270.563.001.129 đồng lên 350.000.000.000 đồng bằng hình thức góp vốn bằng tiền cho cổ đông hiện hữu.

➤ Hiện nay, công ty hoạt động theo giấy ĐKKD số 1800241736 do sở KH-ĐT thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 16 tháng 08 năm 1996, thay đổi lần thứ 19 ngày 23 tháng 11 năm 2017 với vốn điều lệ là 350 tỷ đồng.

Sau hơn 20 năm phát triển, Công ty có vùng nguyên liệu rộng lớn và 06 nhà máy:

- Nhà máy 01: Diện tích 896 m², tại thị trấn Cờ Đỏ, Huyện Cờ Đỏ, Thành phố Cần Thơ.
- Nhà máy 02: Diện tích 4.919,5 m², tại Ấp Thạnh Phước 1, Xã Thanh Hòa, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ.
- Nhà máy 03: Diện tích 3.040 m², tại Ấp Thạnh Phước 1, Xã Thanh Hòa, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ.
- Nhà máy 04: Diện tích 1.032 m², tại KV Tràng Thọ 2, Phường Trung Nhứt, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ.
- Nhà máy 05: Diện tích 53.562,8 m², tại 649A, Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, Phường Trung Kiên, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ.



- Nhà máy 06 hoàn thành cuối năm 2019: Diện tích 59.310 m², tại Ấp Thạnh Lộc, Xã Thanh Phú, Huyện Cờ Đỏ, Thành phố Cần Thơ.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a. Ngành nghề kinh doanh:

Công ty hoạt động dựa trên giấy chứng nhận ĐKKD số 1800241736 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp lần đầu, ngày 16 tháng 08 năm 1996, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 23 tháng 11 năm 2017, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là: gia công chế biến, kinh doanh và xuất khẩu gạo.

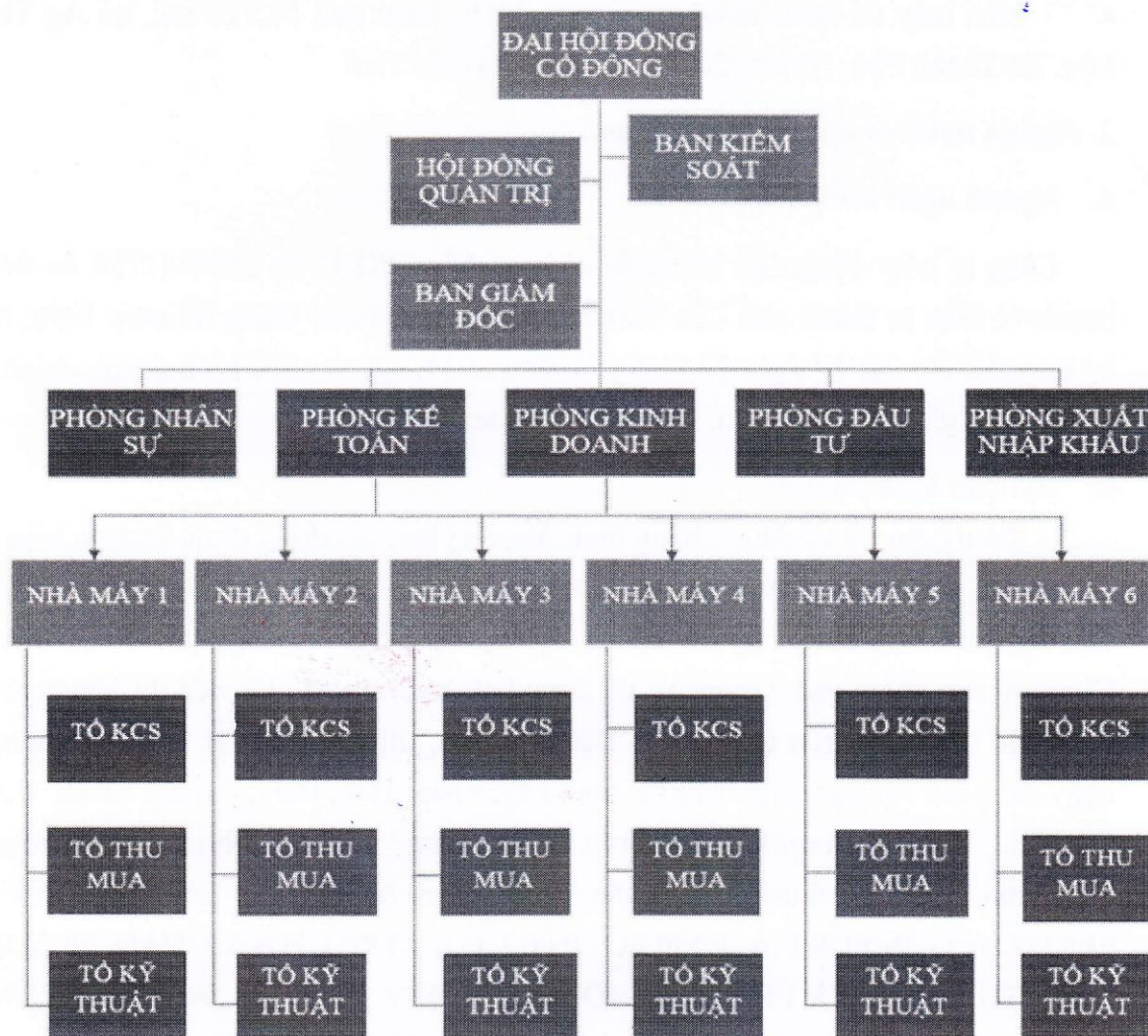
b. Địa bàn kinh doanh:

Trung An đã và đang khẳng định được vị thế, tạo dựng được thương hiệu gạo Trung An, chiếm được lòng tin đối với khách hàng trong nước và ngoài nước. Với việc ký được hợp đồng hợp tác chiến lược về tiêu thụ sản phẩm với CTCP siêu thị Vinmart, sản phẩm gạo Trung An đã được bày bán trên các kệ siêu thị Vinmart trên khắp các địa điểm trên toàn quốc. Bên cạnh đó, thị trường xuất khẩu của công ty ngày càng mở rộng ra toàn thế giới như: Mỹ, Pháp, Đức, Italy, Arabia Saudi, U.A.E, Senegal, Ghana, Angola, Tanzania, Hongkong, China, Philipines, Malaysia, Austrailia,..v.v Các thương hiệu lớn cũng đã có sự hợp tác với Trung An như SENGKANG IMPORT & EXPORT PTE.LTD, KONG HWA CHAN TRADING PTE LTD, ALWAYS FRESH TRADING CO PTY LTD, GL INTERNATIONAL CORP, JT INTERNATIONAL CO., LTD, EVERGREEN RICE PTE LTD.....

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: mô hình quản trị tuân theo mô hình quản trị của công ty niêm yết.
- Cơ cấu bộ máy quản lý:

1736
NG TY
PHÂN
NGH
NGH
RUNG
NỘI



- Các công ty con, công ty liên kết: mục 3.a.

4. Định hướng phát triển

a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Nâng cao, phát triển, hoàn thiện NHÂN – TÂM – TRÍ.
- Mang đến cho người tiêu dùng sản phẩm SẠCH, AN TOÀN.
- Phát triển giá trị thương hiệu gạo Trung An theo định hướng bền vững quan tâm chú trọng vào chất lượng hạt gạo (gạo sạch và gạo hữu cơ) và trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong ngành kinh doanh xuất khẩu gạo.

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn

❖ Sản xuất kinh doanh:

- **Chiến lược mở rộng thị trường:** Đánh giá mức độ thị trường cung ứng, các sản phẩm đã có mặt trên thị trường, nhu cầu những như giá cả để đánh giá. Trung An nhận thấy, muốn mở rộng được thị trường nội địa phân phối hay trên quốc tế, bản



thân sản phẩm tạo ra phải có sự khác biệt, có công nghệ cao, khắc phục được nhược điểm và phát huy ưu điểm. Hơn thế nữa, những yếu tố tác động từ bên ngoài như giá cả hay thương hiệu mạnh cạnh tranh nhau thì Trung An đã có đội thẩm định giá và so sánh cạnh tranh, để có thể có cái nhìn tổng quan về thị trường, nguồn cung đi các nơi. Cộng hưởng với việc đàm phán kết nối với các doanh nghiệp, tập đoàn lớn để mở rộng uy tín cũng như thị trường

– **Chiến lược phân phối sản phẩm:** Nâng cao khả năng nắm bắt và làm chủ thông tin thị trường bằng cách xây dựng đội ngũ chuyên làm nhiệm vụ quan hệ, hợp tác, tìm kiếm thông tin.

Mở rộng sản phẩm đến các thị trường mới, mở rộng thị phần trên các tỉnh lân cận ở miền Bắc và miền Trung. Tại chi nhánh, các cửa hàng, cần kết hợp nhiều với các đối tác muốn được làm tổng đại lý hay đại lý phân phối, để mở rộng tính thương mại.

– **Chiến lược đẩy mạnh Marketing:** Sử dụng truyền thông để quảng cáo thương hiệu cho công ty. Thiết kế đồng phục có in logo, biểu tượng của công ty. Tham gia tài trợ cho chương trình được công chúng ủng hộ, các hội thảo, hội nghị,...

❖ Tình hình tài chính:

- Duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định.
- Tích cực tìm kiếm các nguồn vốn với chi phí thấp.
- Sử dụng vốn linh hoạt và tiết kiệm, thường xuyên theo dõi và kiểm soát các nguồn vốn, cân đối với chi phí nhằm phân phối vốn một cách hợp lý nhất, tránh lãng phí nguồn lực, có kế hoạch duy trì và đảm bảo lượng vốn lưu động để kịp thời cung cấp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh tùy theo hoàn cảnh của thị trường và đặc thù của ngành nghề kinh doanh, giúp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tính toán và trích lập các quỹ dự phòng rủi ro.

❖ Công tác đời sống CBCNV:

- Tham gia đầy đủ chế độ chính sách với Người lao động.
- Cải thiện điều kiện làm việc, nơi ăn ở của CBCNV ở đội công trình và khu tập thể CBCNV.
- Duy trì chế độ khuyến khích thợ giỏi, xây dựng đơn giá tiền lương và định mức khoán đảm bảo sự công bằng xã hội và kích thích sản xuất phát triển.
- Đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ thể thao quần chúng tạo ra cuộc sống tinh thần sôi động, sống lành mạnh, tích cực tham gia các phong trào với địa phương hiệu quả.
- Duy trì và phát huy đẩy nhanh hơn nữa tốc độ tăng trưởng của công ty, tối đa hóa lợi ích của khách hàng để tạo giá trị gia tăng chung cho công ty và xã hội. Mục tiêu





tăng trưởng của công ty về doanh thu và lợi nhuận phấn đấu mức tăng trưởng bình quân hằng năm từ 10% trở lên.

c) Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

- Trung An cam kết cung cấp cho thị trường những sản phẩm chất lượng, an toàn, giá cả cạnh tranh, luôn lắng nghe, tiếp nhận ý kiến đóng góp của quý khách hàng.
- Mở rộng thị trường nhằm tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động tại các địa phương, các thị trường mà công ty hoạt động.
- Chú ý đến các vấn đề môi trường trong quá trình sản xuất, tiết kiệm các yếu tố đầu vào như điện, gas, nước,... nhằm giảm chi phí trong quá trình sản xuất, và góp phần bảo vệ môi trường.
- Luôn đảm bảo vệ sinh, an toàn cho các sản phẩm của Công ty.

5. Các rủi ro cơ bản

a. Rủi ro tỷ giá

Tỷ giá là một trong nguồn gốc rủi ro chính khiến nhiều doanh nghiệp trên thế giới cũng như các doanh nghiệp trong nước rơi vào lao đao và cũng là nguyên nhân dẫn đến sự ra đời của rất nhiều công cụ phòng chống rủi ro ngoại hối. Biến động tỷ giá có thể tác động đến doanh nghiệp theo nhiều cách và được đo lường bằng độ nhạy cảm đối với rủi ro tỷ giá. Nguy cơ độ nhạy cảm tỷ giá phổ biến nhất mà các doanh nghiệp xuất khẩu gặp phải như:

- + Xuất khẩu hàng hóa thu về ngoại tệ
- + Các khoản đầu tư nước ngoài.

Nguy cơ rủi ro kiểu này là rất quan trọng bởi vì những biến động ngoại hối có thể ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Nguy cơ rủi ro này có thể định lượng được và do vậy doanh nghiệp thường hiểu rất rõ về nó.

b. Rủi ro giá cả hàng hoá

Giá cả các mặt hàng nông hải sản xuất khẩu sẽ bị tác động mạnh do biến động bất ổn của giá cả thế giới, trong thời gian qua thường xuyên rơi vào cảnh được mùa thì mất giá, được giá thì mất mùa.

Việc giá nông, hải sản xuất khẩu sụt giảm trên thị trường thế giới trong những năm sắp đến là điều hoàn toàn có thể xảy ra, một phần do kinh tế thế giới có xu hướng chững lại, phần khác giá các mặt hàng này còn phụ thuộc quá nhiều vào yếu tố không thể kiểm soát được như thời tiết chẳng hạn.



Công tác dự báo giá còn hạn chế nên Trung An ký hợp đồng kỳ hạn gặp không ít rủi ro như: khi doanh nghiệp ký hợp đồng xuất khẩu thì chỉ dự tính cơ bản giá nguồn nguyên liệu đầu vào và giá xuất khẩu, nhưng khi thực hiện hợp đồng thì giá nguyên liệu trong nước tăng gây thua lỗ cho doanh nghiệp xuất khẩu.

Việc rủi ro xuất hiện khi giá sản phẩm xuống thấp hoặc giá đầu vào tăng gây ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Biến động giá cả hàng hóa ngày càng trở nên khó lường mà nguyên nhân của nó ngày càng khó xác định không chỉ ở bản thân hàng hóa đó mà còn ảnh hưởng rất lớn từ các hàng hóa khác.

c. Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là khả năng xảy ra những biến động của lãi suất dẫn đến những tác động bất lợi cho các hoạt động kinh doanh. Gây ảnh hưởng đến nguồn tài trợ của doanh nghiệp, việc huy động vốn của doanh nghiệp gặp khó khăn. Việc biến động của lãi suất có thể tạo ra áp lực làm tăng chi phí của các doanh nghiệp. Các doanh nghiệp nào có doanh thu thấp sẽ bị tác động bất lợi bởi lãi suất tăng lên và có thể lâm vào tình trạng kiệt quệ tài chính.

Trong những năm qua việc chạy đua lãi suất của các ngân hàng thương mại nhiều lúc không tuân theo một qui luật nào cả. Việc chạy đua lãi suất giữa các ngân hàng thương mại đã tạo không ít rủi ro cho các doanh nghiệp. Nguồn vốn kinh doanh các doanh nghiệp xuất khẩu gạo chủ yếu từ nguồn vốn vay ngân hàng, nên việc biến động lãi suất ảnh hưởng rất lớn đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp và ảnh hưởng đến khả năng thanh toán của doanh nghiệp.

d. Rủi ro biến động chứng khoán

Công ty là một trong số ít doanh nghiệp trong lĩnh vực xuất khẩu gạo tiến hành niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, do đó, sẽ gặp khá nhiều những rủi ro từ thị trường chứng khoán. Giá của một loại cổ phiếu tại từng thời điểm được xác định bởi cung cầu trên thị trường, mối quan hệ cung cầu này lại phụ thuộc vào nhiều yếu tố mang tính kinh tế lẫn tâm lý của nhà đầu tư. Khi cổ phiếu của Trung An được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, việc biến động giá cổ phiếu của Công ty sẽ không chỉ phụ thuộc vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty mà còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như: tình hình thực hiện công bố thông tin, tình hình cung cầu của thị trường đối với cổ phiếu của Công ty,.... Để giảm thiểu tối đa những rủi ro có thể xảy ra đối với biến động giá cổ phiếu, Công ty đã ban hành Quy trình Công bố thông tin. Công ty và các cá nhân có liên quan đảm bảo thực hiện đầy đủ và



kip thời những quy định trong Thông tư 155/2015/TT-BTC ban hành ngày 06/10/2015 quy định về Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Điều này sẽ giúp các nhà đầu tư tiếp cận được với những thông tin liên quan của Công ty một cách chính xác và hiệu quả, từ đó, giúp các nhà đầu tư có thể đưa ra được quyết định đầu tư đúng đắn hơn.

e. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như hỏa hoạn, chiến tranh,... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty. Hỏa hoạn có thể gây thiệt hại rất lớn về người và của, từ việc phá hủy một phần đến phá hủy hoàn toàn cơ sở hạ tầng, nhà xưởng máy móc, trang thiết bị của Công ty. Ngoài ra, rủi ro chiến tranh, tuy nhỏ nhưng nếu xảy ra sẽ làm ngưng trệ mọi hoạt động kinh tế - chính trị - xã hội nói chung của một đất nước, và hoạt động sản xuất kinh doanh nói riêng của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Mức độ hoàn thành (%)
Vốn điều lệ	Đồng	350.000.000.000	350.000.000.000	
Doanh thu	Đồng	2.000.000.000.000	1.838.027.761.743	91,9%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	80.000.000.000	60.209.926.857	75,26%
Cổ tức		6%	0%	0%

Năm 2019 Công ty cổ phần nông nghiệp công nghệ cao Trung An đạt doanh thu trên 1.838 tỷ đồng, đạt 91,9% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt trên 60 tỷ đồng, đạt 75,26% so với kế hoạch đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đặt ra. Như vậy, năm 2019 Công ty đã không đạt được kế hoạch đề ra. Nguyên nhân chủ yếu là do tình hình kinh tế thế giới cụ thể là cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung và căng thẳng ở Biển Đông, đã ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình xuất khẩu và tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành:

Các thành viên Ban điều hành:



Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
Phạm Thái Bình	Tổng Giám đốc	05/10/1956	7.900.000	22,57%
Phạm Lê Khánh Hân	Phó Tổng Giám đốc	18/11/1981	300.000	0,86%
Phạm Lê Khánh Huyền	Kế toán trưởng	20/01/1978	400.000	1,14%

Sơ yếu lý lịch các thành viên ban điều hành:

❖ **Tổng Giám đốc - Ông Phạm Thái Bình**

Ngày tháng năm sinh:	05/10/1956
CMTND:	361757729, ngày cấp: 24/08/2007, nơi cấp: CA Cần Thơ
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Bắc An, Chí Linh, Hải Dương
Địa chỉ thường trú:	2A1, Võ thị Sáu, P. An Hội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	02923 857336
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Trung cấp quản lý kinh tế.
Quá trình công tác:	
1978-1996	Đại lý thu mua lúa gạo
1996 - 12/2015	Tổng giám đốc - Công Ty TNHH Trung An
12/2015 - nay:	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ	Không



chức khác			
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không		
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không		
Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết			
Sở hữu cá nhân:	7.900.000 cổ phần, chiếm 22,57% số cổ phần		
Sở hữu đại diện cổ phần:	Không có		
Sở hữu của người liên quan:			
Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%)
Lê Thị Tuyết	Vợ	8.800.000	25,14
Phạm Lê Khánh Huyền	Con gái	400.000	1,14
Phạm Lê Khánh Hân	Con gái	300.000	0,86
Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không			
Thù lao và lợi ích khác được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không			
Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không			

❖ **Phó Tổng Giám Đốc – Phạm Lê Khánh Hân**

Ngày tháng năm sinh:	18/11/1981
Chứng minh thư nhân dân	092181004317, ngày cấp: 25/06/2019, nơi cấp: Cục Cảnh sát
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Thới Đông, Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ
Địa chỉ thường trú:	2A1, Võ thị Sáu, P. An Hội, Q. Ninh Kiều
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	02923 857336
Trình độ văn hóa:	12/12



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CTCP NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO TRUNG AN

Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế đối ngoại		
Quá trình công tác:			
2000-2015	Trưởng phòng xuất nhập khẩu – Công ty TNHH Trung An		
12/2015 - nay:	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết	Ủy viên HĐQT kiêm phó Tổng giám đốc		
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không		
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không		
Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết			
Sở hữu cá nhân:	300.000 cổ phần, chiếm 0,86% số cổ phần		
Sở hữu đại diện cổ phần:	Không có		
Sở hữu của người liên quan:			
Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%)
Lê Thị Tuyết	Mẹ đẻ	8.800.000	25,14
Phạm Thái Bình	Bố đẻ	7.900.000	22,57
Nguyễn Thị Nhẫn	Chị dâu	300.000	0,86
Phạm Lê Khánh Huyền	Chị gái	400.000	1,14
Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không			
Thù lao và lợi ích khác được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không			
Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không			





❖ **Kế toán trưởng – Phạm Lê Khánh Huyền**

Ngày tháng năm sinh:	20/01/1978		
Chứng minh thư nhân dân	0921 7800 0865, ngày cấp: 07/03/2016, nơi cấp: Cục Trưởng Cục Cảnh Sát		
Quốc tịch:	Việt Nam		
Dân tộc:	Kinh		
Quê quán:	Thới Đông, Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ		
Địa chỉ thường trú:	2A1, Võ thị Sáu, P. An Hội, Q. Ninh Kiều		
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	02923 857336		
Trình độ văn hóa:	12/12		
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kế toán.		
Quá trình công tác:			
1999 - 12/2015	Trưởng phòng Kế toán – Công ty TNHH Trung An		
12/2015 - nay:	Ủy viên - Hội đồng quản trị kiêm kế toán trưởng Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết	Ủy viên HĐQT kiêm kế toán trưởng		
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không		
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không		
Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết			
Sở hữu cá nhân:	400.000 cổ phần, chiếm 1,14% tổng cổ phần		
Sở hữu đại diện cổ phần:	Không có		
Sở hữu của người liên quan:			
Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%)
Lê Thị Tuyết	Mẹ đẻ	8.800.000	25,14



Phạm Thái Bình	Bố đẻ	7.900.000	22,57
Phạm Lê Khánh Hân	Em gái	300.000	0,86
Nguyễn Thị Nhẫn	Em dâu	300.000	0,86
Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không			
Thù lao và lợi ích khác được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không			
Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không			

b. Chính sách đối với người lao động

➤ **Số lượng lao động trong công ty**

Tính đến ngày 31/12/2019, Công ty Cổ phần Nông nghiệp công nghệ cao Trung An hiện có 322 lao động.

Tiêu chí	31/12/2017	30/12/2018	31/12/2019
Số lượng nhân viên	307	322	350
I. Phân theo trình độ học vấn			
1. Trình độ đại học và trên đại học	5	16	20
2. Trình độ cao đẳng, trung cấp	34	39	45
3. Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông	268	267	295
II. Phân theo thời hạn			
1. LĐ không thuộc diện ký HĐLĐ (GD, PGD, KTT)	2	2	2
2. Hợp đồng dài hạn	80	67	77
3. Hợp đồng ngắn hạn	201	238	271

(Nguồn: Công ty cổ phần nông nghiệp công nghệ cao Trung An)

➤ **Chính sách đối với người lao động**

❖ **Chế độ làm việc**

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 6 ngày/tuần, nghỉ trưa 2h. Thực hiện nghỉ vào ngày chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng



cho người lao động. Bộ phận gián tiếp làm theo giờ hành chính, bộ phận trực tiếp được bố trí làm theo ca.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng được thiết kế khang trang, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

❖ ***Chính sách tuyển dụng, đào tạo***

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có đủ trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng và có tư cách đạo đức tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với Công ty. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.

Đào tạo: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đối với lao động trực tiếp: mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành hàng. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.
- Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Công ty luôn tạo điều kiện tham gia các khóa học trong và ngoài nước với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước...

❖ ***Chính sách lương, thưởng, phúc lợi***

Chính sách lương: Công ty thực hiện chi trả lương cho nhân viên dựa vào cấp công việc, năng lực, chức vụ, bằng cấp, thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của Công ty và hàng tháng được chi trả một lần vào thời gian từ ngày 01 đến ngày 05 hàng tháng. Việc nâng lương hàng năm được thực hiện theo quy định của Nhà nước hiện hành.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng Quý, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu



biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Hình thức khen thưởng cũng rất đa dạng, bên cạnh thưởng bằng tiền mặt, hiện vật, Công ty còn tổ chức khen thưởng bằng những chuyến du lịch nước ngoài khi có điều kiện, khen thưởng bằng cổ phiếu thưởng của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, tết,... Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Công ty con:

CTCP nông nghiệp công nghệ cao Trung An Kiên Giang

- Địa chỉ: Tổ 9, Ấp Đường Théc, Xã Bình Giang, Huyện Hòn Đất, Tỉnh Kiên Giang.
- Số điện thoại: 0975 695 277
- Giấy chứng nhận ĐKKD số: 1702050412 do Sở KH-ĐT tỉnh Kiên Giang cấp ngày 07/06/2016.
- Vốn điều lệ đăng ký: 42.000.000.000 VNĐ
- Vốn điều lệ thực góp: 42.000.000.000 VNĐ
- Tỷ lệ góp vốn của Công ty tại công ty liên kết: 21.420.000.000 VNĐ tương đương 51% vốn điều lệ.
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất nông nghiệp.



b. Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết:

b1. Công ty TNHH sản xuất chế biến kinh doanh xuất khẩu gạo Việt Đức

- Địa chỉ: Số 647A, Quốc lộ 91, Khu vực Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ.
- Điện thoại: 0859.594.545
- Hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư số: 571022000022 do Sở KH-ĐT thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 07/08/2009.
- Vốn điều lệ đăng ký: 12.460.000.000 VNĐ
- Vốn điều lệ thực góp: 12.164.197.500 VNĐ
- Tỷ lệ góp vốn của Công ty tại công ty liên kết: 4.865.679.000 VNĐ tương đương 40% vốn điều lệ thực góp.
- Hoạt động kinh doanh chính: Chế biến xuất khẩu gạo.

b2. Công ty TNHH Novatech Trung Hưng

- Địa chỉ: Số 648A, Quốc lộ 91, Khu vực Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ.
- ĐT/Fax: 0844.122.445
- Hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư số: 571022000040 do Sở KH-ĐT thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 16/07/2012.
- Vốn điều lệ đăng ký: 54.600.000.000 VNĐ
- Vốn điều lệ thực góp: 23.380.000.000 VNĐ
- Tỷ lệ góp vốn của Công ty tại công ty liên kết: 9.352.000.000 VNĐ tương đương 40% vốn điều lệ thực góp.
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất ván ép cao cấp từ nguyên liệu trấu.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.177.892.999.474	1.266.059.330.762	7,48%
Doanh thu thuần	1.973.157.966.896	1.837.189.799.530	-6,89%
Lợi nhuận sau thuế	35.386.567.532	60.209.926.857	70,15%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	0



b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,08	1,16	
	- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,36	0,38	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
	- Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,64	0,62	
	- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,78	1,6	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
	- Vòng quay hàng tồn kho	Lần	3,79	3,34	
	- Doanh thu thuần/tổng tài sản	Lần	1,67	1,45	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi				
	- Hệ số LN sau thuế/DT thuần	%	2	3,3	
	- Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	8	17,2	
	- Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	%	3	4,76	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành : 35.000.000 Cổ phần

Loại cổ phần đang lưu hành : Cổ phần phổ thông



Công ty hiện có 17.401.000 cổ phần thuộc sở hữu của cổ đông nội bộ (bao gồm thành viên HĐQT, thành viên ban Tổng giám đốc, thành viên ban kiểm soát, kế toán trưởng và những người liên quan). Số lượng cổ phần này đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng theo cam kết.

b. Cơ cấu cổ đông:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Giá trị cổ phần (VND)	Tỷ lệ (%)
I.	Cổ đông trong nước			
	Nhà nước	0	0	0
	Khác	35.000.000	350.000.000.000	100
II.	Cổ đông nước ngoài	0	0	
	Tổng cộng	35.000.000	350.000.000.000	100

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2019, Công ty cổ phần nông nghiệp công nghệ cao Trung An không phát hành cổ phiếu bổ sung vốn điều lệ.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm 2019, Công ty cổ phần nông nghiệp công nghệ cao Trung An không tiến hành mua bán cổ phiếu quỹ.

e. Các chứng khoán khác

Hiện tại, không có loại chứng khoán khác ngoài cổ phiếu của Công ty cổ phần nông nghiệp công nghệ cao Trung An.

III. Báo cáo và đánh giá của Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: trđ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Kế hoạch 2019	So sánh 2019/KH	Năm 2018	So sánh 2019/2018
1	Doanh thu	1.838.027	2.000.000	91,9%	1.973.157	93,1%
2	LNST	60.209	80.000	75,3%	35.386	170%
3	Vốn điều lệ	350.000	350.000	100%	350.000	100%



So với năm 2018, năm 2019 Công ty đặt mục tiêu với doanh thu 2.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 80 tỷ đồng. Tuy nhiên, do tình hình kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn bởi cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung và do tình hình căng thẳng chính trị tại Biển Đông dẫn tới việc Công ty không đạt được kế hoạch đề ra. Công ty đã thay đổi định hướng phát triển đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước có biên lợi nhuận gộp cao hơn giúp công ty duy trì được đà tăng trưởng về lợi nhuận sau thuế.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tình hình tài sản của Công ty tại 31/12/2019:

TT	Chỉ tiêu	31/12/2019		
		Nguyên giá	GTCL	%GTCL/ NG
I	Tài sản cố định hữu hình	322.586.585.784	209.064.950.877	64,81
	Nhà cửa, vật kiến trúc	162.170.469.618	131.263.843.722	80,94
	Máy móc, thiết bị	157.054.663.802	77.259.596.061	49,19
	Phương tiện vận tải truyền dẫn	3.361.452.364	541.511.094	16,11
II	Tài sản cố định vô hình	94.512.198.206	91.136.870.490	96,43
	Quyền sử dụng đất	94.512.198.206	91.136.870.490	96,43
III	Tài sản cố định thuê tài chính	17.204.485.070	10.417.267.730	60,55
	Máy móc, thiết bị	17.204.485.070	10.417.267.730	60,55

(Nguồn: BCTC năm 2019 đã được kiểm toán của CTCP nông nghiệp CNC Trung An)

b) Tình hình nợ phải trả

Tại thời điểm 31/12/2019, nợ phải trả của Trung An là 779.311.333.370 đồng, trong đó nợ ngắn hạn là hơn 746 tỷ đồng, chiếm 95,7% tổng nợ, còn lại hơn 33 tỷ đồng là nợ dài hạn.

Nguồn vay ngắn hạn lớn để đáp ứng nhu cầu bổ sung vốn lưu động phục vụ cho quá trình sản xuất kinh doanh.



3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2019 Công ty vẫn giữ nguyên cơ cấu tổ chức, và chính sách quản lý nhằm tạo sự đồng bộ, nhất quán theo định hướng chung đã được định rõ của Đại hội cổ đông và ban lãnh đạo

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Chỉ tiêu	Năm 2020
1. Vốn điều lệ (VND)	500.000.000.000
2. Doanh thu (VND)	3.500.000.000.000
3. Lợi nhuận sau thuế (VND)	90.000.000.000
4. Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu (%)	2,6%
5. Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	18%
6. Cổ tức (%)	10%

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2019, trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động và tình hình chính trị biến động phức tạp các hoạt động của công ty vẫn diễn ra khá tốt, có sự liên kết chặt chẽ giữa HĐQT với Ban Tổng Giám đốc, giữa Tổng Giám đốc, phó Tổng giám đốc và các phòng ban, các đội.

Hội đồng quản trị đã nắm bắt và chỉ đạo kịp thời thay đổi đường hướng chiến lược để đáp ứng tình hình mới, Hội đồng quản trị đặt ra ngoài trở thành một trong những doanh nghiệp xuất khẩu gạo uy tín, Công ty còn phấn đấu đẩy mạnh thương hiệu gạo Trung An đến với người tiêu dùng trong nước. Ban lãnh đạo Công ty đã hoàn thành mục tiêu chiến lược của Hội đồng quản trị và giảm thiểu tối đa tác động của kinh tế thế giới và tác động của chính trị tại Biển đông.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Trong năm 2019, Ban Tổng giám đốc tuy chưa hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đặt ra nhưng đã hoạt động tích cực, chỉ đạo sát sao các phòng ban ứng phó với tính hình khó khăn, mở rộng thị trường trong nước và nước ngoài giúp đảm bảo doanh thu không biến động so với năm ngoái và mức tăng trưởng lợi nhuận so với năm trước.



Ban Tổng giám đốc hoàn thành nhiệm vụ trong công việc đưa Trung An trở thành công ty đại chúng và niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Đây là bước tiến quan trọng để đưa hình ảnh Trung An lên tầm cao mới, chuyên nghiệp, minh bạch và uy tín hơn trong mắt đối tác, khách hàng.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2020, HĐQT tập trung đẩy mạnh chỉ đạo một số hoạt động của Công ty như sau:

- Thực hiện quyền và trách nhiệm của HĐQT được quy định tại Điều lệ, đảm bảo thực hiện mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông và quyền lợi của cổ đông;
- Xây dựng định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2020 nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 và đạt mức tăng trưởng cao;
- Đổi mới chính sách lương thưởng, chính sách nhân viên, cơ chế phân cấp phân quyền, cải cách thủ tục hành chính;
- Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức, nhân sự và đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Tăng cường công tác đào tạo nội bộ và cử cán bộ đi học nâng cao nghiệp vụ;
- Quan tâm, chia sẻ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của toàn thể CBCNV trong Công ty;



V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh trong HĐQT	Ghi chú
1	Lê Thị Tuyết	Chủ tịch	
2	Phạm Thái Bình	Phó chủ tịch	PCT HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3	Lư Lê Trân	Ủy viên	TV HĐQT không điều hành
4	Phạm Lê Khánh Huyền	Ủy viên	TV HĐQT kiêm Kế toán trưởng
5	Phạm Lê Khánh Hân	Ủy viên	TV HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
6	Nguyễn Lê Bảo Trang	Ủy viên	TV HĐQT không điều hành



Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng Quản trị

a. Chủ tịch HĐQT		Bà: LÊ THỊ TUYẾT		
Ngày tháng năm sinh:	01/04/1956			
Số CMTND:	360489926, ngày cấp: 09/04/2004, nơi cấp: CA Cần Thơ			
Quốc tịch:	Việt Nam			
Dân tộc:	Kinh			
Quê quán:	Trung Nhứt, Thốt Nốt, TP. Cần Thơ			
Địa chỉ thường trú:	2A1, Võ Thị Sáu, P. An Hội, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ			
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	07103 857336			
Trình độ văn hóa:	12/12			
Trình độ chuyên môn:	Trung cấp quản lý kinh tế			
Quá trình công tác:				
1976-1996	Đại lý thu mua, vận chuyển lúa gạo			
1996-2015	Chủ tịch hội đồng thành viên Công ty TNHH Trung An			
12/2015 - nay:	Chủ tịch HĐQT – Công ty CP nông nghiệp công nghệ cao Trung An			
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết	Chủ tịch HĐQT			
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không			
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không			
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không			
Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết				
Sở hữu cá nhân:	8.800.000 cổ phần, chiếm 25,14% số cổ phần.			
Sở hữu đại diện cổ phần:	Không có			
Sở hữu của người liên quan:				
Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%)	



Phạm Thái Bình	Chồng	7.900.000	22,57
Phạm Lê Khánh Huyền	Con gái	400.000	1,14
Phạm Lê Khánh Hân	Con gái	300.000	0,86
Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không			
Thù lao và lợi ích khác được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không			
Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không			
b. Phó chủ tịch HĐQT		Ông : PHẠM THÁI BÌNH	
Xem mục II.2.a			
c. Thành viên HĐQT độc lập		Bà: LƯU LỆ TRẦN	
Ngày tháng năm sinh:	1960		
Chứng minh thư nhân dân	360378280, ngày cấp: 26/11/2014, nơi cấp: CA Cần Thơ		
Quốc tịch:	Việt Nam		
Dân tộc:	Kinh		
Quê quán:	Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ		
Địa chỉ thường trú:	Ấp Thạch Hòa, Quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ		
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	02923 857336		
Trình độ văn hóa:	12/12		
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân quản lý kinh tế		
Quá trình công tác:			
1980-1996	Đại lý thu mua lúa gạo		
1996-2006	Quản lý kho – HTX Quận Thốt Nốt.		
2006 – tháng 5/2016	Quản lý kho lúa – HTX Cờ Đỏ		
Tháng 5/2016- Nay	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An		
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức đăng ký niêm yết:	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An		
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không		
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không		





<i>Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết</i>	
<i>Sở hữu cá nhân:</i>	500 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,001% số cổ phần
<i>Sở hữu đại diện cổ phần:</i>	0 cổ phần
<i>Sở hữu của người liên quan:</i>	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không	
Thù lao và lợi ích khác được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không	
Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không	
d. Thành viên HĐQT	Bà: PHẠM LÊ KHÁNH HUYỀN
<i>Xem mục II.2.a</i>	
e. Thành viên HĐQT	Bà: PHẠM LÊ KHÁNH HÂN
<i>Xem mục II.2.a</i>	
g. Thành viên HĐQT độc lập	Bà: NGUYỄN LÊ BẢO TRANG
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	26/02/1978
<i>Chứng minh thư nhân dân</i>	361683277 Nơi cấp: CA Cần Thơ Ngày cấp 17 tháng 12 Năm 2013.
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Thốt Nốt – Cần Thơ
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Cờ Đỏ
<i>Số ĐT liên lạc ở cơ quan:</i>	02923 857336
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cao đẳng quản trị nhân lực
<i>Quá trình công tác:</i>	
2005-2015	Quản lý cánh đồng – Kho lúa Cờ Đỏ Công ty TNHH Trung An
12/2015- 5/2016	Quản lý cánh đồng mẫu lớn Cờ Đỏ - CTCP nông nghiệp công nghệ cao Trung An
Tháng 5/2016 - Nay	Ủy viên Hội đồng quản trị – Công ty cổ phần nông nghiệp công nghệ cao Trung An
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết	Ủy viên HĐQT



Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết	
Sở hữu cá nhân:	0 cổ phần
Sở hữu đại diện cổ phần:	0 cổ phần
Sở hữu của người liên quan:	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không	
Thù lao và lợi ích khác được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không	
Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không	

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

Phân công nhiệm vụ giữa các thành viên trong Ban Kiểm Soát, thường xuyên tổ chức họp để trao đổi kế hoạch công việc về chuyên môn nghiệp vụ giữa các thành viên Ban Kiểm Soát.

- Tham gia các buổi họp giao ban của ban lãnh đạo công ty về kế hoạch kinh doanh hàng tuần, tháng, quý, năm và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh.
- Xem xét các báo cáo tổng kết tài chính, sản xuất, kinh doanh của phòng tài chính kế toán cung cấp.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị.
- Kiểm tra báo cáo tài chính của công ty, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán kế toán.
- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động của công ty, các bộ phận phòng ban.
- Thường xuyên có báo cáo gửi Hội đồng Quản trị kết quả kiểm tra, giám sát.
- Kiến nghị các biện pháp sửa đổi, bổ sung các quy định trong quy trình, quy chế để cải tiến các hoạt động của công ty theo quy định của pháp luật.

2. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích



Vấn đề lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị, ban Tổng giám đốc, ban Kiểm soát sẽ được thông qua tại cuộc họp đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Không có.

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Không có.

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Năm 2019, Công ty không có nội dung nào chưa thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính Kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN) là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính 2019 cho Trung An có ý kiến như sau:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (Đăng tải trên website của công ty)

**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP
CÔNG NGHỆ CAO TRUNG AN**

Tổng Giám Đốc



Phạm Thái Bình